

Bản án số: 475/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 17/5/2017.

Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 và 17 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2016/TLPT-HNGĐ ngày 25/10/2016 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 640/2016/HNGĐ-ST ngày 20/9/2016 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 206/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T1; sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: đường C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Chu Thị Diễm T2; sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: đường C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NHẬN THẤY

Ông Nguyễn Thanh T1 và bà Chu Thị Diễm T2 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn số 156/99 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10 cấp ngày 01/11/1999. Trước khi tiến tới hôn nhân hai bên chưa có vợ, chồng, con riêng, con nuôi. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia T3, sinh ngày 08/01/2001 và Nguyễn Ngọc Triều T4, sinh ngày 28/7/2004.

Ngày 24/02/2016, ông Nguyễn Thanh T1 nộp đơn xin ly hôn. Theo ông, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2003, do bất đồng quan điểm, cách cư xử trong cuộc sống và những mối quan hệ hai bên gia đình. Ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn. Ông đồng ý giao con cho bà T2 nuôi, ông cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/2 trẻ.

Bà T2 không đồng ý ly hôn. Bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bà mong được đoàn tụ.

Bản án sơ thẩm số 640/2016/HNGĐ-ST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định :

- Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T1 ;

- Về con chung: do ông T1 không tranh chấp việc nuôi con, nên chấp nhận yêu cầu của bà T2 là người được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà T2 yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi hai con chung tùy theo khả năng, nên ghi nhận sự tự nguyện của ông T1 cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đồng;

- Về tài sản chung: Bà T2 có yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, mặc dù đã được giải thích nhưng bà T2 không yêu cầu phản tố, không chịu nộp tiền tạm ứng án phí nên cấp sơ thẩm không xem xét. Nếu sau này một trong các đương sự có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T1 về việc yêu cầu được ly hôn với bà Chu Thị Diễm T2. Ông T1 được ly hôn với bà T2.

2. Giao hai trẻ Nguyễn Gia T3, sinh ngày 08/01/2001 và Nguyễn Ngọc Triều T4, sinh ngày 28/7/2004 cho bà T2 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2016, bị đơn bà Chu Thị Diễm T2 có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét lại nội dung vụ việc. Bà không đồng ý ly hôn, đề nghị không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, xác định kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, bà vẫn làm tròn bổn phận trách nhiệm của người mẹ, người vợ. Việc ly hôn là do chồng bà thay đổi. Bà tha thiết mong Hội đồng xét xử hoà giải, không chấp nhận yêu cầu ly hôn để vợ

chồng đoàn tụ, cho các con vẫn được sống trong sự quan tâm, chăm sóc của cả cha lẫn mẹ trong một mái nhà.

Nguyên đơn: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà T2 trong thời hạn luật định; bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về mâu thuẫn vợ chồng, việc không lấy ý kiến của con chưa thành niên đã được cấp phúc thẩm khắc phục và nguyện vọng của hai trẻ phù hợp với quyết định của cấp sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Chu Thị Diễm T2 làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo trong thời hạn, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T2 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng, có khả năng đoàn tụ nhưng từ ngày xét xử sơ thẩm tháng 9/2016 đến nay, Tòa phúc thẩm đã kéo dài thời gian xét xử để ông T1 suy nghĩ về quyết định của mình và bà T2 có giải pháp đoàn tụ. Nhưng đến nay, hai bên đều xác định ông bà đã không còn sống chung. Ông T1 đã dọn ra ngoài ở riêng thỉnh thoảng chỉ về thăm con. Tại phiên tòa, với những mâu thuẫn hai bên đã nêu xác định cuộc sống chung của hai bên đã không còn tình yêu thương mà chỉ là trách nhiệm, sự chịu đựng nặng nề, không hạnh phúc, việc tiếp tục duy trì hôn nhân chỉ là sự ràng buộc pháp lý sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm sinh lý và sự phát triển, hình thành nhân cách của các con. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu được ly hôn của ông T1 có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn đã không chấp hành yêu cầu của Tòa án trong việc đưa hai trẻ đến Tòa để lấy ý kiến xem xét nguyện vọng nhằm gây khó khăn kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Ngày 09/5/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phải ban hành Quyết định tạm ngừng phiên tòa để thực hiện thủ tục này theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ nguyện vọng của hai trẻ tại biên bản làm việc ngày 17/5/2017 phù hợp với quyết định của cấp sơ thẩm trong việc giao con cho bà T2 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T2 không có yêu cầu khác về cấp dưỡng. Xét thấy mức thu nhập của ông T1 hiện tại, việc cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 2.500.000đ/tháng là phù hợp.

Do đó, nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm như luật định.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293, Điều 304, và khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 314, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, khoản 1 Điều 57, 58, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 01, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực ngày 01/7/2009.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

2. Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 640/2016/HNGĐ-ST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T1. Ông Nguyễn Thanh T1 được ly hôn với bà Chu Thị Diễm T2.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 156/99 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10 cấp ngày 01/11/1999 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Bà Chu Thị Diễm T2 được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Nguyễn Gia T3 (sinh ngày 08/01/2001) và Nguyễn Ngọc Triều T4 (sinh ngày 28/7/2004). Ông Nguyễn Thanh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi trẻ 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Hai bên giao nhận tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T1 chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2.3 Ông Nguyễn Thanh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T1 thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của trẻ chưa thành niên, một hoặc cả hai đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T1 đã nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 09678 ngày 10/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10. Ông Nguyễn Thanh T1 còn phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Chu Thị Diễm T2 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000360 ngày 29/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T2 đã thi hành xong án phí.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10 Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 10 TP.HCM;
- UBND Phường 15, Quận 10 TP.HCM (để ghi chú sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp